**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**VB 3: ĐẢO SƠN CA**

**(Thời lượng: … tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Nội dung bao quát của bài thơ; các chi tiết tiêu biểu trong bài thơ.

- Chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật.

- Tình cảm, cảm xúc của TG thông qua hình ảnh thơ.

***2. Về năng lực***

***\* Năng lực chung***

- Tự chủ và tự học:

+ Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động. Ghi chú bài giảng của giáo viên theo các ý chính.

+ Nhận ra và điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân khi được giáo viên, bạn bè góp ý.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:

+ Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

+ Biết trách nhiệm, vai trò của mình trong nhóm ứng với công việc cụ thể.

+ Chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; chia sẻ khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

+ Phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.

+ Đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

***\* Năng lực đặc thù***

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung bài thơ.

- Liên hệ, kết nối với VB Bồng chanh đỏ, Bố của Xi-mông để hiểu hơn về chủ điểm Yêu thương và hi vọng

- Nêu được nội dung bao quát của bài thơ; các chi tiết tiêu biểu trong bài thơ.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật.

- Nhận biết và hiểu được tình cảm, cảm xúc của TG thông qua hình ảnh thơ.

***3. Về phẩm chất:***

- Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

- Yêu nước: Yêu thiên nhiên, con người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

 ***1. Thiết bị***

 Máy tính, máy chiếu…

 ***2. Học liệu***

 SGK, sách tham khảo…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề (5’)**

**Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình

**Nội dung**: HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**Tổ chức thực hiện**:

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ***

GV: Em đã từng yêu quý và cảm phục sức sống của thiên nhiên hoặc một người nào đó hay chưa?

***B2: Thực hiện nhiệm vụ***

HS suy nghĩ, đưa ra đáp án.

***B3: Báo cáo, thảo luận***

HS khác nhận xét.

***B4: Kết luận, nhận định (GV):***

GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới (33’)**

|  |
| --- |
| **I. TÌM HIỂU CHUNG** |
| **Mục tiêu:** - HS đọc hoàn thành bài thơ- Khai thác được một số đặc điểm hình thức của bài thơ.**Nội dung:** GV tổ chức cho làm việc cá nhân tìm hiểu một số đặc điểm hình thức của bài thơ.  |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm cần đạt** |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)GV yêu cầu HS đọc bài thơB2: Thực hiện nhiệm vụ- HS đọc B3: Báo cáo, thảo luận- HS khác nhận xét.B4: Kết luận, nhận định- GV nhận xét, tổng hợp. | **I. Tìm hiểu chung**- Đọc (SGK trang 31)  |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)GV yêu cầu HS chỉ ra tác giả, PTBĐ và thể thơ. B2: Thực hiện nhiệm vụ- HS tìm hiểu B3: Báo cáo, thảo luận- HS trình bày kết quả- HS khác nhận xét.B4: Kết luận, nhận định- GV nhận xét, tổng hợp. | - Tác giả: Lê Cảnh Nhạc- PTBĐ: BC+MT+TS.- Thể thơ: 7 chữ. |
| **II. TÌM HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN** |
| **Mục tiêu:** - Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung bài thơ.- Nêu được nội dung bao quát của bài thơ; các chi tiết tiêu biểu trong bài thơ. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật.- Nhận biết và hiểu được tình cảm, cảm xúc của TG thông qua hình ảnh thơ. **Nội dung:** GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân kết hợp với làm việc nhóm hoàn thành các yêu cầu theo gợi ý từ SGK |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)GV cho HS làm việc cá nhân kết hợp làm việc cặp đôi: Chia sẻ cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ này.B2: Thực hiện nhiệm vụ- HS đọc kĩ, suy ngẫm, xác định cảm xúc bản thân. (2')- Thảo luận cặp đôi chia sẻ với nhau (1')B3: Báo cáo, thảo luận- HS trình bày cảm xúc bản thân trước lớp- HS khác bổ sung ý kiếnB4: Kết luận, nhận định- GV nhận xét, tổng hợp | **II. Tìm hiểu chi tiết** **1. Chia sẻ cảm xúc** **bản thân**HS cảm nhận về tình yêu thương, niềm hi vọng mà bài thơ có thể gợi ra cho các em, ví dụ như: khâm phục sức sống mãnh liệt của con người và vạn vật trên đảo Sơn Ca bất chấp môi trường sống khắc nghiệt, đầy thử thách. |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)GV cho HS làm việc cặp đôi (3'): Chỉ ra những hình ảnh, từ ngữ đặc sắc trong hai câu thơ *Chim líu lo rót mật trước* [*hiên nhà* và *Mái chùa cong veo chiểu cổ tích.* Những, hình ảnh, từ ngữ này gợi ra](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8) ý nghĩa gì?B2: Thực hiện nhiệm vụ- HS đọc kĩ, thảo luận.B3: Báo cáo, thảo luận- HS đại diện nhóm trình bày - HS khác bổ sungB4: Kết luận, nhận định- GV nhận xét, tổng hợp | **2. Hình ảnh, từ ngữ đặc sắc** - Hình ảnh, từ ngữ đặc sắc: mái chùa cong veo, chiều cổ tích, líu lo (tượng thanh), rót (động từ chỉ hành động), mật ngọt (hình ảnh ẩn dụ, chuyển đổi giác quan từ thính giác sang vị giác).- Ý nghĩa: của những hình ảnh, từ ngữ đặc sắc đó: gợi tả một không gian bình yên, đẹp như trong truyện cổ tích. |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)GV cho HS làm việc nhóm 4 (5') hoàn thành PHT sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Liệt kê hình ảnh gợi tả đảo Sơn Ca theo hai nhóm** |
| **1** | Nhóm hình ảnh miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên (cảnh vật, màu sắc, âm thanh, mùi vị,...) |  |
| **2** | Nhóm hình ảnh miêu tả cuộc sống sinh hoạt của con người trên đảo. |  |
| **3** | Tác giả thể hiện tình cảm, cảm xúc gì qua những hình ảnh trên |  |

B2: Thực hiện nhiệm vụ- HS thảo luận.B3: Báo cáo, thảo luận- HS đại diện nhóm trình bày - HS nhóm khác nhận xét, bổ sungB4: Kết luận, nhận định- GV nhận xét, tổng hợp | **Câu 3: Hình ảnh gợi tả đảo Sơn Ca:**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Liệt kê hình ảnh gợi tả đảo Sơn Ca theo hai nhóm** |
| **1** | Nhóm hình ảnh miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên (cảnh vật, màu sắc, âm thanh, mùi vị,...) | – Quả bàng vuông xanh non màu lá– Mơn mởn thơm mùi nắng Sơn Ca– Hoa giấy đỏ dưới trời nắng cháy– Chim líu lo rót mật trước hiên nhà– Cây vẫn mướt xanh vẫy gọi chim trời– Đảo Sơn Ca vẫn bốn mùa lảnh lót |
| **2** | Nhóm hình ảnh miêu tả cuộc sống sinh hoạt của con người trên đảo. | – Mái chùa cong veo chiều cổ tích– Tiếng cầu kinh bịn rịn níu hồn tôi– Khát từng giọt mưa mùa khô trên đảo– Anh lính trẻ đứng canh chim làm tổ– Chim và người xây cột mốc tiền tiêu |
| **3** | Tác giả thể hiện tình cảm, cảm xúc gì qua những hình ảnh trên | Tình cảm, cảm xúc của tác giả: tình yêu thiên nhiên, con người, rộng hơn là tìnhyêu đất nước |

 |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)GV cho HS làm việc cặp đôi (3'): Nêu chủ đề của bài thơ.B2: Thực hiện nhiệm vụ- HS thảo luận.B3: Báo cáo, thảo luận- HS đại diện nhóm trình bày - HS khác bổ sungB4: Kết luận, nhận định- GV nhận xét, tổng hợp | **Câu 4: Chủ đề bài thơ:**Chủ đề của bài thơ: sự cảm phục sức sống mãnh liệt của thiên nhiên, conngười trên đảo. |

**3. HĐ 3: Luyện tập (7’)**

|  |
| --- |
| **LUYỆN TẬP** |
| **Mục tiêu:** HS có thể: Liên hệ, kết nối với VB Bồng chanh đỏ, Bố của Xi-mông để hiểu hơn về chủ điểm Yêu thương và hi vọng**Nội dung:** GV cho HS làm việc cặp đôi liên hệ với hai VB đã học ở bài 7 để hiểu thêm về chủ đề.  |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm**  |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV cho HS làm vệc cặp đôi (3') so sánh sự giống và khác nhau giữa hình thức và nội dung của bài thơ với hai văn bản Bồng chanh đỏ, Bố của Xi-mông.B2: Thực hiện nhiệm vụ- HS làm việc cặp đôi.B3: Báo cáo, thảo luận- HS đại diện nhóm trình bày. - HS nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. B4: Kết luận, nhận định**-** GV nhận xét, đánh giá.  | **III. Luyện tập**So sánh sự giống và khác nhau giữa hình thức và nội dung của bài thơ với hai văn bản Bồng chanh đỏ, Bố của Xi-mông.**\* Hình thức:** **-** Bồng chanh đỏ, Bố của Xi-mông: truyện.**- Đảo Sơn Ca: thơ.****\* Nội dung:**- Giống: bộc lộ tư tưởng, tình cảm của tác giả về con người. - Khác: thông qua nội dung cụ thể của từng TP. |